

UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ NGOẠI VỤ

Số: 638/SNgV-LS

V/v báo cáo tình hình, kết quả công tác
đối ngoại năm 2019 và dự kiến chương trình
hoạt động đối ngoại năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 03 tháng 10 năm 2019

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố Lạng Sơn;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ chương trình làm việc năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Quyết định số 643-QĐ/TU ngày 17/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn;

Để có đầy đủ thông tin tổng hợp, xây dựng dự thảo "Báo cáo tình hình, kết quả công tác đối ngoại năm 2019 và dự kiến chương trình hoạt động đối ngoại năm 2020 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn", Sở Ngoại vụ trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình, kết quả công tác đối ngoại năm 2019 và dự kiến chương trình hoạt động đối ngoại năm 2020 của cơ quan, đơn vị mình gửi về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, xây dựng Báo cáo chung để trình UBND tỉnh và Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt theo quy định.

Nội dung báo cáo của các cơ quan, đơn vị đề nghị tập trung đánh giá tình hình, kết quả theo các nội dung tại Điều 3 của Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại tỉnh Lạng Sơn kèm theo Quyết định 643-QĐ/TU ngày 17/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (có thể tham khảo đề cương kèm theo công văn này).

Báo cáo của các cơ quan, đơn vị, đề nghị gửi về Sở Ngoại vụ **trước ngày 12/10/2019**, theo địa chỉ: số 6 đường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn để kịp thời tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Xin trân trọng đề nghị và rất mong nhận được sự quan tâm phối hợp của các cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo Sở;
- VP, TTr, các phòng CM, Trung tâm;
- Lưu: VT, LS (NTH).



Hà Lê Hữu



ĐỀ CƯƠNG

Tham khảo xây dựng Báo cáo tình hình, kết quả công tác đối ngoại năm 2019 và dự kiến chương trình hoạt động đối ngoại năm 2020

(Kèm theo Công văn số ~~638~~ SNgV-LS ngày 03/10/2019 của Sở Ngoại vụ)

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Đánh giá chung về tình hình, kết quả hoạt động đối ngoại năm 2019 (những thuận lợi, khó khăn và các nhiệm vụ đặt ra đối với công tác đối ngoại địa phương, cơ quan, đơn vị trong bối cảnh hội nhập quốc tế, khu vực và quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước, của tỉnh Lạng Sơn hiện nay); kết quả công tác đối ngoại của đơn vị đóng góp như thế nào đối với công tác đối ngoại chung của tỉnh Lạng Sơn.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI NĂM 2019

1. Tình hình quán triệt thực hiện chủ trương, đường lối và các quy định của Đảng và nhà nước về công tác đối ngoại; quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Công tác tổ chức quản lý đoàn ra, đoàn vào

- Công tác tổ chức đoàn ra, đón tiếp đoàn vào theo quy định, chương trình, kế hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt, chỉ đạo;

- Số lượng đoàn ra trong năm 2019, tăng/giảm so với năm 2018; lập biểu thống kê số đoàn ra/số lượng thành viên cụ thể sử dụng ngân sách, không sử dụng ngân sách, được cơ quan mời đài thọ;

- Số lượng đoàn vào trong năm 2019, tăng/giảm so với năm 2018; lập biểu thống kê số đoàn vào; số lượng, nguồn kinh phí đón tiếp;

3. Công tác tổ chức thực hiện và quản lý các thỏa thuận quốc tế đã ký kết.

- Các thỏa thuận ký mới, số lượng ký trong năm 2019, tăng/giảm so với cùng kỳ năm 2018.

- Tình hình, kết quả triển khai thực hiện các thỏa thuận đã ký kết;

- Thỏa thuận dự kiến sẽ ký trong năm 2020.

4. Công tác tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế

- Số lượng hội nghị, hội thảo quốc tế do quý cơ quan đăng cai hoặc phối hợp tổ chức tại Lạng Sơn trong năm 2019 tăng hay giảm so với cùng kỳ năm 2018.

- Đánh giá tình hình, kết quả tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.

- Những vấn đề cần lưu ý và phối hợp trong công tác tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại địa phương.

5. Công tác ngoại giao kinh tế

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư và xúc tiến thương mại quốc tế

- Kết quả hoạt động kinh tế thương mại quốc tế, xuất nhập khẩu năm 2019

- + Giá trị xuất khẩu qua địa bàn (tăng/giảm so với năm 2018)

- + Giá trị nhập khẩu qua địa bàn (tăng/giảm so với năm 2018)

- + Giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa địa phương (tăng/giảm so với năm 2018)
- Tình hình thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI, ODA năm 2019 (tăng/giảm so với năm 2018); kết quả, tiến độ triển khai các dự án có vốn đầu tư nước ngoài; những vướng mắc và hướng giải quyết.

- + Tình hình các doanh nghiệp của tỉnh đầu tư ra nước ngoài (nếu có);

- + Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; những ngành nghề sản xuất của địa phương đã và đang chịu tác động của Hội nhập quốc tế, nguyên nhân và đề xuất giải pháp.

6. Công tác vận động và quản lý viện trợ Phi chính phủ nước ngoài

- Số lượng và giá trị các dự án mới của Tổ chức PCPNN triển khai tại địa phương trong năm 2019; số tổ chức đã có Giấy đăng ký/chưa có Giấy đăng ký hiện nay đang triển khai hợp tác.

- Kết quả thực hiện dự án của các Tổ chức PCPNN; tỉ lệ tăng/giảm về số lượng, giá trị dự án so với năm 2018.

- Đánh giá thuận lợi, khó khăn; giá trị và hiệu quả các dự án; những vấn đề cần lưu ý.

7. Công tác văn hóa đối ngoại.

- Các hoạt động thúc đẩy, gắn kết ngoại giao văn hóa với ngoại giao chính trị và ngoại giao kinh tế; quảng bá hình ảnh đất nước, con người và văn hóa Việt Nam; tổ chức các lễ hội, phối hợp tổ chức các sự kiện ngoại giao văn hóa trong và ngoài nước.

- Công tác phối hợp trong quá trình xây dựng, đệ trình, vận động cho các hồ sơ trình UNESCO.

8. Công tác thông tin đối ngoại và quản lý các hoạt động thông tin, báo chí phóng viên nước ngoài tại địa phương.

- Công tác quán triệt, xây dựng và thực hiện kế hoạch thông tin tuyên truyền đối ngoại năm 2019;

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về thông tin đối ngoại, kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, trả lời phỏng vấn báo chí cho cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại.

- Hiệu quả tăng cường công tác thông tin, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam tại cơ quan, đơn vị, địa phương; giới thiệu, quảng bá cơ hội đầu tư, tiềm năng hợp tác phát triển kinh tế của tỉnh; công tác phối hợp vận động, đấu tranh dư luận khi có các vụ việc xảy ra tại địa phương có liên quan đến yếu tố nước ngoài.

9. Công tác biên giới lãnh thổ (các sở, ban, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện 3 văn kiện pháp lý về biên giới đất liền và các huyện biên giới báo cáo về tình hình công tác biên giới lãnh thổ)

- Tình hình công tác quản lý biên giới, xử lý các sự kiện biên giới: các vi phạm ảnh hưởng đến đường biên giới, mốc giới, xâm canh, xâm cư, buôn lậu; người xuất nhập cảnh trái phép.

- Tình hình công tác quản lý biên giới, xử lý các vấn đề phát sinh trên biên giới.
- Tình hình thực hiện chỉ thị 1326/CT-TTg ngày 27/07/2010 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai thực hiện các văn kiện biên giới trên đất liền Việt Nam- Trung Quốc
- Tình hình hợp tác giữa các địa phương giáp biên với địa phương Trung Quốc, nhất là hợp tác quản lý lao động qua biên giới, khả năng nhân rộng mô hình quản lý hợp tác lao động qua biên giới.
- Tình hình kết quả thực hiện các văn kiện pháp lý về biên giới; công tác tập huấn, tuyên truyền về các văn kiện pháp lý biên giới trên đất liền Việt Nam – Trung Quốc
- Những vấn đề cần tháo gỡ; những vấn đề cần đấu tranh ngoại giao với phía Trung Quốc, những kiến nghị với Ủy ban liên hợp Biên giới đất liền Việt Nam – Trung Quốc giải quyết.

10. Công tác lãnh sự, bảo hộ công dân, công tác người Việt Nam ở nước ngoài

- Tình hình công dân vi phạm pháp luật tại nước ngoài, bị tai nạn tại nước ngoài...
- Công tác hướng dẫn, tuyên truyền và triển khai thực hiện pháp luật liên quan đến công tác lãnh sự và bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài. Lập biểu số liệu cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên của tỉnh đang học tập ở nước ngoài (bao gồm cả du học tự túc); lập biểu số liệu lao động của tỉnh Lạng Sơn đang đi làm việc ở nước ngoài; lập biểu các doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn đang có dự án đầu tư ở nước ngoài, nhận thầu công trình ở nước ngoài (nếu có).
- Số lượng Việt kiều đang sinh sống, đầu tư, kinh doanh, hợp tác nghiên cứu văn hóa, khoa học kỹ thuật, giáo dục đào tạo tại địa phương (tăng/giảm so với năm trước, nguyên nhân); số liệu kiều bào về thăm thân tại địa phương; nghiên cứu, đánh giá số lượng kiều bào hiện đang sinh sống ở nước ngoài.
- Thông tin về hội nhân thân kiều bào, Hội liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tại địa phương (số lượng, quy mô, tính chất...); Mối liên hệ giữa địa phương với kiều bào; các hoạt động dành cho kiều bào do địa phương tổ chức.
- Công tác tuyên truyền, phổ biến cho kiều bào và thân nhân kiều bào về đất nước, địa phương, vận động, hỗ trợ kiều bào về đóng góp phát triển cho quê hương.
- Tình hình triển khai các chính sách của Đảng và nhà nước đối với kiều bào, như: cư trú, đất đai, đầu tư, kinh doanh, hợp tác nghiên cứu khoa học, ...
- Tình hình công tác quản lý hoạt động của tổ chức và cá nhân nước ngoài tại địa phương; số liệu người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam tại địa phương.

11. Các hoạt động đối ngoại khác (nếu có)

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, NGUYÊN NHÂN

- Những khó khăn, vướng mắc trong công tác đối ngoại tại cơ quan, đơn vị;
- Nguyên nhân: chủ quan/khách quan.

- Nguyên nhân: chủ quan/khách quan.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH KẾ HOẠCH CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI NĂM 2020

- Dự báo về tình hình chính trị, an ninh, kinh tế quốc tế tác động đến địa phương, cơ quan, đơn vị.
- Nêu rõ trọng tâm, nội dung kế hoạch chính; các biện pháp, giải pháp thực hiện trong năm 2020; các nhiệm vụ đối ngoại đặt ra với cơ quan, đơn vị, địa phương trong giai đoạn hội nhập mới.
- Dự kiến các đoàn ra, đoàn vào, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, ký kết thỏa thuận quốc tế trong năm 2020
- Các vấn đề cần phối hợp của cơ quan ngoại giao, ngoại vụ...

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề xuất, kiến nghị những giải pháp, biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.

***Lưu ý:** số liệu báo cáo đề nghị tính từ ngày 01/12/2018 đến tháng 10/2019.